

GHI CHÉP VỀ GIÁO VÀ HẠNH CỦA TÔN GIẢ TỬ MINH

QUYỂN 3

- Biệt lý tùy duyên hai mươi câu hỏi.
- Quang minh huyền đương thể chương hỏi đáp
- Ráng vi hỏi đáp ba mươi chương
- Khai vi Thí vấn bốn mươi hai chương
- Giáo môn tạp hỏi đáp bảy chương
- Bốn loại tứ đế hỏi đáp.

BIỆT LÝ TÙY DUYÊN HAI MƯƠI CÂU HỎI VÀ LỜI TỰA

Có học giả của đương tông hỏi tôi rằng: cái nhân đối với chỉ yếu trong lời sao, lập biệt giáo chân như có nghĩa tùy duyên ư!

Tôi đáp: Đúng vậy.

Khách hỏi: Lại như ngài Pháp Tạng biên soạn Sở thích Khởi Tín luận, chuyên lập chân như có hai nghĩa bất biến và tùy duyên, ông nói bất biến tức tùy duyên tùy duyên tức bất biến, bởi vì đối với trong năm giáo kia nó thuộc về Chung giáo cũng bao gồm Đốn giáo mà đối pháp Duy thức tông đàm luận về lý chân như chỉ luận về bất biến, không nói đến tùy duyên, xét kỹ Duy thức chính là nay Biệt giáo, Chung giáo và Đốn giáo nêu rõ bất biến và tùy duyên chính là lý Viên giáo ngày nay. Vì sao biệt lý tùy duyên ư!

Tôi nói rằng: Ngài Pháp Tạng y cứ vào nghĩa nào. Mà phê phán Duy thức đàm luận chân như không tùy duyên ư!

Khách nói: Sơ Khởi Tín nói: Tông Duy thức chỉ dùng nghiệp tướng làm gốc sinh khởi các pháp, chân như kia vô giác vô tri, bất động bất biến, không bị tùy duyên, chỉ nói tám thức sinh diệt dù chuyển thành bốn trí cũng chỉ là hữu vi, không được tức lý, cho nên giải thích giới hạn của pháp chỉ ngang bằng nghiệp thức.

Tôi nói: Nếu nói cho nên tánh có giác biết, thì có thể huân biến

mới nói tùy duyên, đã ngang bướng mới không được huân, đã không được huân thì đâu tùy duyên tạo khắp các pháp, nhân đó mà vặn hỏi; Biệt giáo chân như không giác biết ư?

Nếu không giác biết cố sao được gọi là Phật tánh, cho nên Phụ Hành nói: Giáo môn này nói rõ Trung đạo chỉ có hai nghĩa: 1/ Là đoạn thường, thuộc hai giáo trước; 2/ Phật tánh, thuộc hai giáo sau. Biệt giáo Trung đạo đã gọi là Phật tánh thì Phật chẳng phải nghĩa giác ư! Nếu đối với lý ngang bướng, vốn không giáo biết sao gọi là tánh của bậc đại giác quả, hướng chỉ dùng tánh không thay đổi làm nghĩa, nếu nhân không có nghĩa giác đến quả mới có thì đây biến chuyển, sao gọi là tánh ư! Lại nữa Diệu Lạc nói: Phạm trong Biệt giáo lập Phật quả có ba ý: 1/ Lấy lý tánh làm cội Phật; 2/ Dùng quả ban đầu làm cội Phật; 3/ Dùng sơ địa cách phần làm cội Phật. Biệt giáo đã lập cội Phật đâu có Phật ngang bướng, tạng số đã y cứ vào chân như vô giác biết cho nên bất động, bất động cho nên không tùy duyên, biệt lý đã có giác biết, xét thật chẳng phải bất động, đã chẳng phải bất động tại sao không tùy duyên ư? Khách bỗng nhiên sợ hãi lúng túng. Tôi liền nói rằng: Ông đã không biết chỗ ấy đâu được vọng có phá lập, tôi đã thương xót sự vô tri kia mới lập vài mươi câu để hỏi, trưng dẫn sự lầm lẫn kia để phá lập, khiến cho biết chút ít biệt lý có nghĩa tùy duyên.

Khách thưa: Xin lắng nghe.

Câu hỏi 1: Tạng số chép: Tông Duy thức ngang bằng với nghiệp tướng để làm gốc sinh khởi các pháp, cho nên chân như kia không nói tùy duyên, ngài Kinh Khê đã lập Biệt giáo chân như ở nơi mê thì sinh ra chín cội, lấy chân như làm gốc sinh ra các pháp, là khác hẳn với nghiệp tướng làm gốc sinh ra các pháp, sao nói biệt lý không tùy duyên ư!

Câu hỏi 2: Tạng số lại chép rằng: Tông Duy thức chưa nói về nghiệp tướng v.v... cùng với chân như đồng lấy nhất tâm làm nguồn gốc, cho nên nói chân như vô giác tri, bất động, bất biến, không chịu tùy duyên, ngài Kinh Khê đã giải thích Biệt giáo căn trần nhất niệm là mê, nên giải thích rằng, lý tánh Như Lai là gốc của thiện ác, đâu chẳng phải nghiệp tướng v.v... cùng chân như đồng lấy nhất tâm làm gốc sinh ra các pháp ư! Đã vậy, sao nói biệt lý không tùy duyên ư!

Câu hỏi 3: Tạng số chép: Tông Duy thức nói tám thức sinh diệt tự do chuyển thành bốn trí cũng chỉ là hữu vi, không được tức lý, ngài Kinh Khê đã lập biệt lý gọi là Phật tánh, sao lại chuyển tám thức thành bốn trí ư! Biệt lý đã là Phật tánh tức tùy tịnh duyên thành tựu quả Phật, sao nói không tùy duyên ư!

Câu hỏi 4: Tạng số ngũ giáo không lập lý đầy đủ tam thiên, chỉ căn cứ bất biến tùy duyên, lập ba giáo Chung, Đốn, Viên, xin Ngài trình bày rõ lý ba giáo và tướng tùy duyên, nếu không có tướng khác thì đâu lập ba giáo, nếu có tướng khác xin nói kỹ.

Câu hỏi 5: Tạng số Viên giáo chưa bàn luận lý tánh vốn đủ các pháp, cùng với Viên giáo của các nhà có thể sánh ngang nhau không? Viên kia vọng trông vào Viên này, còn tự khác nhau xa, đâu thể đàm lý chung giáo hợp với Viên này...

Câu hỏi 6: Tạng số không bàn luận lý đủ các pháp, là biết mà không đàm luận, hay là không biết? Nếu biết mà không bàn luận thì mắc lỗi che giấu nghĩa sâu xa, nếu vốn không biết thì không khéo đàm luận viên thì đâu được đồng với Viên này, viên kia còn không đồng với viên này huống chi Chung giáo ư!

Câu hỏi 7: Tạng số chưa bàn luận về lý đủ các pháp, vậy thì một lý tùy duyên biến tạo các pháp thì chẳng phải vô tác, nếu không thành vô tác, đâu được đồng với viên này.

Câu hỏi 8: Tạng số Viên giáo bàn luận về sự sự vô ngại lớp lớp, dường như trong sắc hương này các pháp trung đạo hướng đến nghĩa sắc v.v... tham gia mà luận bàn dường như Viên giáo này Chung giáo kia bất biến tùy duyên, có được lập thuyết này không? Nếu nói sự sự vô ngại chính là viên kia thì chẳng phải Chung giáo, nếu chưa được như vậy còn trông mong vào viên kia, thì đâu bằng Viên này ư!

Câu hỏi 9: Chung giáo kia bất biến tùy duyên, cùng với bài vàng nói về bất biến tùy duyên là đồng hay khác? Nếu khác thì chẳng phải viên này, nếu đồng thì bài vàng chân như là muôn pháp là do tùy duyên, muôn pháp là chân như là do bất biến. Căn cứ vào hai nghĩa này lập loài vô tình có Phật tánh. Chung giáo tuy lập tùy duyên bất biến nhưng lại nói tại hữu tình được gọi là Phật tánh, tại vô tình chỉ gọi pháp tánh, không gọi Phật tánh, đã chia hai phái, không nói bất biến chính là biến vậy. Đã trái với bài vàng làm sao gọi là viên lý, nên biết quyền giáo có danh vô nghĩa, vì nói có Phật tánh là nói theo giải, nói theo lý, y cứ vào giải và lý còn chưa nói khắp, chẳng phải quyền thì là gì?

Câu hỏi 10: Bài vàng chép: Khách nói: Vì sao quyền giáo không nói duyên liễu hai nhân khắp ư! Tôi nói: Chúng sinh từ vô tử chấp ngã, ngã sở, theo chỗ chấp mà chỉ bày, chưa nên nói khắp, trong kinh Niết-bàn mang quyền mà nói thật, cho nên được dùng “không” để dụ cho chánh, chưa vì dụ duyên liễu, nếu giáo hướng về quyền thì ba nhân đều hạn cuộc, như hàng sơ tâm Biệt giáo nghe chánh cũng hạn cuộc, tạng

tánh lý tánh tất cả đều như vậy, cho nên hàng bạt địa nghe vô tình là vô, nương mê mà bày mê, cho rằng năng tạo là đúng, gá quyền lập tánh, cho rằng sở tạo là sai (trên đều là bài vàng nói không bỏ sót một chữ) hai nhân không khắp, còn nói mang quyền, chính hạn cuộc hữu tình, đích xác thuộc biệt giáo, Chung giáo đã vậy sao chấp là Viên ư!

Câu hỏi 11: Tạng số nói rõ A-lại-da là gốc sinh ra các pháp cho nên gọi là Phần giáo hiển bày chân như là gốc sinh ra các pháp gọi là Chung giáo, nay ông đã tin biệt lý vô trú năng tạo các pháp, nếu không tùy duyên thì đâu thể tạo ra pháp ư!

Câu hỏi 12: Các tông khác đều không nói vô trú, nay ông giải thích chỗ pháp tánh sở y có thể che chở làm vô trú dù ông có lời giải thích này chỉ như Chung giáo chân thật tùy vọng chuyển tạo lập ra các pháp, điều ấy có nghĩa là bao phủ hay không? Nếu không thể bao phủ, chỗ tạo các pháp được gọi một nhiều, tướng nhập sự sự vô ngại không? Nếu vậy, thì sao lại khác với Viên kia. Nếu không vậy, thì chẳng bao phủ được gì, đâu phải chân như lý tánh không tự tại ư! Phải biết Chung giáo chỉ có lý là vô trụ, không thể chấp tánh cõi Phật là vọng động ngăn cản trói buộc thành chín cõi, đáng lẽ có thể che lấp nghĩa, bảm thọ giáo pháp kia, tuy tin chân như khắp tạo các pháp chưa biết sự sự đương xứ viên dung, vì giáo này chưa giải thích lý tánh đốn đầy đủ các pháp, nếu bảm thọ Viên giáo này thì biết tánh đức vốn đủ các pháp, tuy tùy vô minh khắp tạo, là tác mà vô tác, vì vốn đầy đủ, sự đã tức lý pháp pháp viên mãn, thường thâm nhiếp khắp các pháp, không gì chẳng phải pháp giới. Chung giáo giải thích rõ đã không như kia đâu được ngang bằng với Viên giáo này ư!

Câu hỏi 13: Chung giáo nói chân như là bản giáo, Biệt giáo nói chân như là Phật tánh, tánh chẳng phải bốn ư! Phật chẳng giác ư! Danh nghĩa đã ngang bằng thì đâu được không đồng.

Câu hỏi 14: Tông Duy thức nói: Chân như vô giác tri cho nên không thể mê, Chung giáo bàn về chân như có giác tri cho nên bị mê, vì bị mê cho nên có khả năng ngộ, vì thế lập ra tùy duyên. Biệt lý đã có giác tri sao không thể như vậy? Nếu có khả năng sao không tùy duyên?

Câu hỏi 15: Ông nói biệt lý vô trú năng tạo các pháp, chỉ là lý năng tạo sự, lẽ nghĩa thiên về một, đâu chẳng phải chỉ có nghĩa tùy duyên không có nghĩa bất biến, ông vốn không biết bất biến thì Chung giáo phân giáo đồng giải thích rõ, tùy duyên thì riêng tại Chung giáo, cho nên nói bất biến chưa hẳn tùy duyên, nếu nói tùy duyên thì có bất

biến, do đó tánh chân như tùy duyên, nếu khi tùy duyên thì biến đổi không có danh tánh.

Câu hỏi 16: Ông nói Biệt giáo nói bất tức, Chung giáo nói tức, là khác nhau bởi người mê danh hoàn toàn không trá xét lý, do kia không bàn luận tánh đủ chín cõi, nhưng chỉ lý tùy duyên tạo thành chín cõi, nếu dứt bỏ vô minh chín cõi phải hủy bỏ, nếu chín cõi tức là lý chân như (Đại ý cùng chỉ quán đều dùng nghĩa ấy giải thích, tức như nói sơ tâm là hậu tâm...) đâu cần trừ chín cõi, há chẳng phải chín cõi nhất định làm ngăn chướng lý ư! Nếu cho rằng không như vậy thì Chung giáo lại nói chín cõi là pháp giới, mỗi mỗi thâm nhiếp khắp chằng? Nếu nói cùng viên kia sao lại biệt? Nếu không nói thì đâu xứng với tức ư! Huống chi viên kia đã chưa bàn luận tánh đủ ba ngàn (3.000), tuy nói mỗi mỗi thâm nhiếp khắp nhưng còn có chỗ chưa thâm nhiếp khắp, nếu so sánh Viên giáo này thì không thành nghĩa tức, huống chi Chung giáo ư!

Câu hỏi 17: Ông nói tánh đầy đủ chín cõi không được nói khác nhau bởi vì chưa biết trong lý tự có lập nghĩa tất cả pháp, cho nên Diệu Lạc nói: Lý thì tánh đức duyên liễu, v.v... lại nếu cho rằng tánh đủ các pháp không gọi khác nhau, vì sao Diệu Kinh Sơ nói: Nếu biết đất có đào có lý, tức biết trong thật có quyền, giải vô sai biệt tức là sai biệt, nếu biết đào lý tướng thẳng, tức biết trong quyền có thật, giải sai biệt tức vô sai biệt, đã do đất có đủ đào lý là quyền, quyền này gọi là sai biệt, đây chẳng phải tánh đầy đủ chín cõi được gọi là sai biệt ư!

Câu hỏi 18: Chỉ quán của Biệt giáo cho một niệm tâm là mê để giải thích bốn, dẫn Kinh Lăng-nghiêm nói về lý tánh Như Lai tạng làm nhân lành, không lành, ý ông cho rằng: Câu này nếu chứng được Chung giáo thì đó là nghĩa tùy duyên; nếu chứng được Biệt giáo thì chẳng phải nghĩa tùy duyên. Vả lại nay dẫn văn tóm lược, kinh kia nói đầy đủ bảy thức không trôi lăn, không tạo nhân khổ vui (thể của vô minh) là không), Như Lai tạng là nhân lành, không lành, hoặc sinh hoặc diệt, chịu khổ vui, đi chung với nhân (chân như thành sự) đã năng làm nhân lại tức sinh diệt, văn này làm sao không tùy duyên mà hiểu! Nếu cho rằng không dẫn các văn như sinh diệt v.v... thì chẳng tùy duyên, hơn nữa đối với tông Duy thức có thể nói chân như là nhân thiện ác hay không? Lại văn kế là dùng Đại luận ao nước để ví dụ, đây làm sao thông, cho nên nói: Như ao nước lớn voi xuống thì nước đục, bỏ viên ngọc xuống thì nước trong. Nên biết ao nước là nguồn gốc của sự đục trong, hạt ngọc và voi là duyên không đục, trong. Nay hỏi: Ao nước lại tùy hai duyên này làm trong đục hay không? Nếu tùy thì làm sao tạo

bất tùy duyên giải ư!

Câu hỏi 19: Phụ hành giải thích Biệt giáo phát tâm chép: Trong phiên nào có Như Lai tạng, chúng sinh phàm phu mù tối thường đi chung với tạng, không có sự thấy biết, cho nên trôi lăn sinh tử, trở lại làm tàng hại, vả lại Bồ-tát Biệt giáo đã thấy chúng sinh như vậy cho nên phát tâm, đâu thể nói rằng chân như không tùy duyên ư!

Câu hỏi 20: Ông nói rằng: Mục đích là phá những câu hỏi, đặc biệt lập ra biệt lý tùy duyên, vì người không hiểu ý hỏi của An Quốc Sư nên mới nói lầm, như kia hỏi rằng: Biệt giáo chân như không tùy duyên, Khởi Tín chân như năng tùy duyên, chưa xét kỹ Khởi Tín là biệt hay viên! Nếu là biệt thì vẫn càng trái nhau, nếu viên thì trái với tạng số kia, hơn nữa ban đầu nói tùy duyên không tùy duyên, bởi vì người học vọng cho rằng Biệt giáo không bàn luận tùy duyên, Khởi Tín vẫn nói tùy duyên. Thuận theo thường tình mà hỏi đầu mỗi đã cùng biết Khởi Tín bàn luận ở chân như như tùy duyên, cho nên Định Chi nói: Chưa xét kỹ nghĩa tùy duyên là Biệt hay Viên, bởi người học không biết chân như tùy duyên chung cho hai giáo. Về sau hỏi vặn rằng: Nếu nói khởi tín là biệt thì càng trái với văn luận, vì văn luận nhất tâm thuộc pháp thế gian, xuất thế gian và tướng đại, nói đủ vô lượng tánh công đức, là vốn đủ một ngàn (1.000) như. Lại tám tướng của hàng Thập Trụ Viên giáo phần chân nhậm vận thù ứng là viên vị, nếu quyết định xếp vào biệt thì trái với tạng số, vì số không y cứ vào tâm, đủ trăm cõi là nhiếp pháp thế gian, xuất thế gian, và vô lượng tánh công đức không căn cứ vào tánh thiện, tánh ác để giải thích lại tám tướng của Thập trụ không nói phần chân để phân biệt mà nói là hàng phục kiến tư hoặc trú nguyện lực thần thông mà tạo tác. Nếu xếp vào Viên thì trái với các văn trong số này, nay nếu ông chấp theo An Quốc Sư xếp Chung giáo là nay Viên, thì ví sao nạn vặn rằng: Nếu viên trái với tạng số mà tạng số chính là tạng Chung giáo giải thích đối với khởi tín, nếu Chung giáo là Viên thì Viên thuyết vừa thuận hợp tạng số, sao nói nếu viên trái với tạng số kia ư!

CHƯƠNG QUANG MINH HUYỀN ĐƯƠNG THỂ HỎI ĐÁP

Từ Văn sám chủ hỏi, Pháp sư Tư Minh đáp.

Tuân Thức cúi đầu trước Diên Khánh pháp chủ, trộm nghe gần đây mọi người đều tuyên dương kinh Kim Quang Minh pháp môn sâu xa, tự nghĩ vô duyên dưới tòa, hơn nữa kinh này nghĩa lý sâu xa chỉ bày được gọi đương thể thứ năm, ý này soi xét, sớm chiều suy nghĩ không

hiểu, cần thận thành câu kệ, vâng lệnh để hỏi han, mong nói để truyền trao cho mọi người, nhất là để khai thông quyết đoán, đời sau báo ân rộng lớn.

*Thế nào là pháp tánh?
 Tự thể Kim Quang Minh
 Là phải từ nghĩa lập
 Là đúng chất cũng thành
 Pháp tánh vốn chẳng chất
 Màu vàng từ đâu sinh
 Nếu từ nghĩa mà lập
 Thì là tên gọi giả
 Toàn vàng làm pháp giới
 Bụi trần đều bình đẳng
 Sám hối diệt chỗ nào
 Khen ngợi vinh chỗ nào
 Tội phước đã không hai
 Không dẫn dắt tiếng rỗng
 Không tọng không không hiện
 Đất Địa tọng khó nghiêng
 Tại sao đây đồng khác?
 Mong giải tâm nghi tôi
 Hoa sen là lúa gạo
 Đương thể như thế nào
 Sánh đồng tất cả pháp
 Đàn sư tử xin thầy.*

Trí lễ cúi đầu kính lễ trước Linh Sơn sám chủ, tứ bất chước nhãn mặt cấm túc, liên tiếp mạnh dạn giảng giải khoa, tuy đạo chưa thâm sâu, lại giới hạn lời nói có nơi, nay bị vấn nạn mạnh dạn sinh khởi đại bi khiến tôi suy tìm, giúp người hiểu ngộ, việc nhân duyên bận rộn, lâu ngày mất sự báo đền, nay xin báo đáp, mong xem xét kỹ.

*Pháp tánh đủ các sắc
 Gọi là sắc nhiệm màu.
 Pháp tánh đủ các nghĩa
 Gọi là nghĩa bậc nhất
 Nghĩa ấy và sắc này
 Đâu thể chia làm hai
 Tánh lửa tức chân không
 Lãng-nghiêm bày ý ấy*

Sắc tánh tức trí tánh
 Khởi tín nói nghĩa ấy
 Ngàn như tướng chẳng tướng
 Sát-na đáng nương tựa
 Một lý không bất không
 Tỳ-lư mới trùm khắp
 Cùng tận sắc gấm không
 Tức là bản lai địa
 Xét tâm chí sát-na
 Tức là trí chân như
 Mũi ngửi hương Phật Ca-diếp
 Lưỡi nếm vị pháp mâu
 Tướng thế gian được thường
 Bởi do trú pháp vị
 Pháp thân trôi năm đường
 Do vì có quyền trí
 Tâm cuồng vàng đá lấp
 Sắc bệnh niệm tưởng say
 Tâm, sắc lý không khác
 Chất, nghĩa đâu từng sai
 Chúng sinh mê nguồn gốc
 Chắc chắn phân tình khí
 Nương không hành sám khen
 Thể pháp giới đầy đủ
 Ánh sáng chiếu thế giới
 Vàng ròng các pháp quý
 Thể rớt ráo chân thật
 Chiếu soi khắp tất cả
 Khởi pháp sự vi diệu
 Đủ phước trí trang nghiêm
 Ta lấy đây so tính
 Mong nghiên cứu kỹ lưỡng.

Tuân Thức lại một lần nữa dùng Già-đà hỏi Diên Khánh pháp huynh, xin hãy mở ra xem, còn đợi báo âm.

Niết-bàn bốn vô thuyết
 Nhân duyên nên lập chữ
 Lại nói nghĩa bậc nhất.
 Có nói có thật nghĩa.

Có không và chân tục
Làm sao phân giống khác
Các pháp tức chân như
Không danh, không văn tự
Chân như tức các pháp
Tùy duyên có khác nhau
Khởi ắt tánh ba ngàn
Vì sao không danh nghĩa
Tánh nước lửa chân không
Không sao chia một khác
Theo nghiệp mà phát hiện
Từ ngọn đến tận cùng
Hoàn toàn đều sai khác
Kiến lập đều do tục
Có sao không danh nghĩa
Sắc tánh tức trí tánh
Bởi do thể không hai
Không hai, không phải quấy
Thấy đều bản lai địa
Khước từ tận gần không
Làm sao mới hiển trí
Vốn là một tinh minh
Chia làm sáu thứ nghĩa
Phương tiện có nhiều cửa
Về nguồn tánh không hai
Không hai tức như như
Làm sao có hương vị
Thuốc, bệnh tánh tương ưng
Phương tiện trị sắc tâm
Nước lửa tự lên xuống
Lập tức thành trái bở
Duyên khởi chỉ theo tánh
Làm sao bày không hai?
Các pháp như huyễn mộng
Một nhiều nương gởi nhau
Thể huyễn tức là chân
Nhọc gì cùng lìa xa
Tận cùng các vi trần

Thấy đều quên sát-na
 Đâu có ý còn mất
 Quán tâm sơ bất nhãn
 Nay sao nhãn ý này
 Thủ xả tuy do ta
 Nếu kia còn do dự
 Đại đạo sư trời người
 Vì sao không quyết trí
 Quán tâm, cũng quán sắc
 Duy chỉ quán tâm địa
 Sắc không gọi quán tâm
 Tâm bao gồm các nghĩa
 Đồng khác cùng nhiếp nhau
 Làm sao được ý nghĩa
 Quán tâm chỉ một niệm
 Một niệm đủ ba ngàn
 Ba ngàn gồm thân, cõi
 Quên mất nghĩa quán sắc
 Ba ngàn kịp ngoại cảnh
 Làm sao được ngang bằng?

Tri Lễ tự khiêm nhường cung kính vâng theo hoài bão lại lần nữa
 đáp lời của Linh Sơn sám chủ, mong hãy chọn lựa xem.

Niết-bàn nhất thật đế
 Ngăn hiển chẳng khác nhau
 Nương lời và lia lời
 Đều là nghĩa chân như
 Tục này kịp chân này
 Phi tình là tùy trí
 Hai đế đều gọi chân
 Chân này có tên gọi
 Nếu rõ tánh ba ngàn
 Đây là nghĩa viên thành
 Pháp pháp đều chân thường
 Danh thật đều tôn quý
 Nương pháp biến kế này
 Làm sao giống được đây
 Thế kia như không hoa
 Đâu thật phải gọi tên

Thể sắc, tâm không hai
Trong tình chấp chặt khác
Muốn phá tình chấp chặt
Phải tìm đến bờ mé
Nếu biết nương lý tạng
Pháp pháp không bỏ sót
Nương đây hiển viên thường
Không hề mong lìa bỏ
Tuy là một tinh minh
Thể đủ nghĩa ba ngàn Y
chánh lý chứa trong
Căn cảnh đủ trong tánh
Duy tâm tức duy sắc
Duy hương cũng duy vị
Duy xúc duy âm này
Lý này khó nghĩ bàn
Sức nước lửa chống nhau
Sáng tối có thể trị
Ngay trong chống trái này
Thấy khắp tướng tùy ý
Trái nhau rõ đủ đức
Theo nhau biểu không hai
Bậc trí khéo nghĩ lường
Gốc ngọn không hề khác
Quán tâm lý thú sâu
Nghĩa dường như trái nhau
Xuất tự toàn tổng trì
Ai lại không do dự
Lạm làm người lưu thông
Tự xét ở vị nào
Lời nói khó tránh ngục
Lại suy nghĩ mới được
Chín cõi buộc tu tâm Ba
đường nhờ tâm trị Đây
quán từ ngoại cảnh
Ngoài phá trong mới làm
Nương lý tuy hợp nhau
Do mê lại chia hai

*Biết rõ ráo nguyên nhân
 Dám an trí tâm lược
 Ba pháp đều nhiệm mầu
 Duy tâm mầu nhiệm hơn
 Nương tâm thấy pháp giới
 Phật, chúng sinh bình đẳng
 Minh mê theo vật khác.
 Đích thực lập tình khí
 Thấy sắc liền thấy tâm
 Sáng tỏ toàn tánh khởi.*

RÁNG VI HỎI ĐÁP BA MƯƠI CHƯƠNG

Pháp sư Tư Minh hỏi, Pháp sư Tịnh Giác đáp.

Ngày mùng 4 tháng 2 mùa xuân thay đổi niên hiệu Thiên Hy. Diên Khánh Tọa chủ cho ra đời giáo nghĩa sơn gia gồm ba mươi điều tóm tắt trong lời Ráng Vi hỏi các đệ tử, lời văn chỉ lược yếu nhưng ý chỉ rất cao sâu, khiến không ai là không hưng khởi công lao truyền bá giáo pháp, khiến người không thông minh lanh lợi có chí gắng sức học, môn nhân (Nhân Nhạc) theo đây mà đối đáp văn vẻ rõ ràng, chẳng cầu mong một tiếng khen của nước Lỗ, hoặc cầu thỉnh lời răn dạy mạnh dạn thâm nhuần khắp nơi, đã có ghi chép trao truyền, cho nên nay nêu ra rằng:

Câu hỏi 1: Trong ba tạng, sơ quả khổ nhĩn chân thật sáng suốt, cơ sao lại nói diệt chẳng phải chân đế, tứ đều xứng đế, vì đế là chân như! Hay đế là tục ư!

Đáp: Vốn xét về lý ba tạng chỉ nhất chân quán có lý bốn đế nhân quán hiển bày, cho nên gọi là khổ nhĩn chân minh, lý hiển thì quán mất, cho nên nói diệt chẳng phải chân đế, vì sao? Vì do diệt chân không lìa lục huyễn, tuy biết khổ đoạn tập, tu nhân, chứng quả đều là sự hành sinh diệt, chẳng phải lý thể vắng lặng, nghiên cứu luận về pháp tánh đâu có chỗ mê ngộ. Cho nên Đại sư nói: Ba tạng pháp tánh tự nhiên nhiên, tập không thể làm ô nhiễm, khổ không thể làm buồn bực, đạo không thể làm không suốt, diệt không thể làm thanh tịnh, nhưng do khổ nhĩn mới hiểu rõ chân như, phân tích cùng tận sắc xứ mới thấy rõ không, tùy năng tích sở tích đều chẳng phải là không, mà thấy không ấy là do phân tích nơi sắc. Cho nên biết khổ nhĩn chân minh diệt chẳng phải nghĩa chân đế không trái nhau, lại ở trên nói ấ ở dưới hiển bày, đế tục thì đế chân, há trước sau khác nhau ư!

Câu hỏi 2: Nhân duyên đĩnh tâm cùng Bích-chi-phật chánh quán vì sao lại sai khác nhau?

Đáp: Nhân duyên dừng tâm, là hàng sơ tâm phần nhiều tâm còn ngu si nên khởi kiến chấp đoạn thường do đó dạy họ quán nhân duyên ba đời để đối trị, cho nên ngài Kinh Khê nói ba đời nối nhau nên không dứt, ba đời lần lượt đổi thay cho nên không thường, đây chỉ lược biết nhân duyên sinh tướng, chưa biết nhân duyên Bích-chi-phật chánh quán, chẳng phải chỉ quán ba đời mà thôi, cho đến năng quán trăm ngàn muôn đời, lại biết sinh và biết diệt, bao gồm đế tục và đế chân, hai quán có khác chút ít, không thể xen lẫn nhau.

Câu hỏi 3: Các văn đều nói: Bích-chi-phật quán nhân duyên dứt hoặc, tướng quán như thế nào?

Đáp: Các văn nói khác nhau, nay thử trình bày sơ lược, như nói về A-na-hàm, hàng trung thừa quán tướng nhân duyên có nghịch có thuận, từ vô minh đến già, chết gọi là thuận, từ già chết đến vô minh gọi là nghịch, sinh diệt đều như vậy, đây là nói đại lược. Nếu như bốn niệm xứ xác thật rõ suy tìm tướng quán phá, hoặc dùng chi ái làm đầu, hoặc lấy chi thủ làm đầu, cũng có nghịch thuận, lại như chi ái làm đầu, tức suy tìm nhân tham ái do đâu mà sinh, liền biết tham này do ái mà sinh khởi, cho đến hành do vô minh, vô minh do tất cả phiền não trong quá khứ, lại suy tìm thuận thì ái này sinh ra từ thủ, thủ sinh từ hữu, hữu sinh từ hai mươi lăm hữu sinh tử trong đời vị lai... Nếu quán phá thì quán ái tức năm ấm tánh niệm xứ ô uế trong hiện tại, cho đến quán vô minh tức năm ấm tánh niệm xứ ô uế trong quá khứ; lại nếu quán nơi hữu tức thiện, bất thiện năm ấm tánh niệm xứ, cho đến quán sinh tử vị lai, tức quả báo sinh tử vô ký tánh niệm xứ, đó gọi là quán sát nghịch thuận phá bốn điên đảo, điên đảo diệt thì vô minh diệt, cho đến già chết diệt (trên đều lược nghĩa chọn văn nghĩa bốn niệm xứ). Chi thủ đứng đầu, tức người mê chấp kiến hoặc. Nghịch thuận suy tìm phá theo chẳng hạn như chi ái, lại như chỉ quán nói trong cảnh giới thiền, nhờ tu mới phát sinh, lấy chi hữu làm đầu lại giải thích rõ bốn giáo quán nhân duyên đều từ ái sinh khởi, như đây các thuyết khác nhau, do vì căn tánh có khác nhau nên tu nhập khác nhau, nay căn cứ bộ Phụ Hành phê phán nhân duyên quán, gồm có hai thứ: 1/ Suy tìm quả biết nhân; 2/ Suy tìm nhân biết quả. Nếu niệm xứ và chỉ quán tức suy tìm nhân biết quả, giải thích rõ ràng tức suy tìm quả biết nhân. Nhưng nghĩa của hai thứ này ứng dụng niệm xứ làm chánh do chánh năng thuận nghĩa nhân duyên. Nhân duyên đã lầy vô minh làm đầu, nay quán ái thủ tức là vô minh,

cho nên Đại sư rộng chỉ bày tu tướng là do đây.

Câu hỏi 4: A-hàm đã chỉ nói ba tạng, vì sao tám muôn vị trời liền phát đại đạo?

Đáp: Bởi do pháp môn tiêm đốn thể vốn không hai, Tiểu thừa Đại thừa căn tánh lý vốn không khác nhau, vì sự ngộ huân khác nhau cho nên được giải thoát có khác nhau, nay các vị trời ngộ đại đạo, đâu có gì hồ nghi ư! Xét ứng tích xưa, từng dùng Tiểu thừa để cảnh tu Đại thừa quán trí, nay nghe cảnh cũ liền phát sinh hạt giống xưa, thí như trước bỏ thuốc độc vào trong sữa này lại uống sữa tức là có công năng giết người, nhưng do Đức Như Lai biết căn cơ, biết thời, tùy buộc tùy mở, cho nên chỉ dụng sinh diệt tứ đế mà đi đến hai duyên Đại Tiểu, đây tức nói lâu bất định giáo. Hỏi: Tại thời Nai còn nói các vị trời đắc pháp nhãn tịnh, đến hội Bát-nhã mới chỉ nói đạt được Vô sinh nhẫn, vậy thì chúng Thanh văn không biết các vị trời liền phát đại đạo, theo đây thì chẳng thành giáo nghĩa bí mật ư! Đáp: So thấy người học phần nhiều nói như vậy, chất vấn kỹ càng thì lời nói không nơi xuất phát, hơn nữa giáo bí mật ấy mới đầy đủ luận bàn về giáo tiêm đốn... mỗi giáo đối với các căn cơ Đại tiểu xen lẫn không nghe lẫn nhau mới gọi là bí mật, chẳng cho là ích lợi nhỏ không biết lợi ích lớn là bí mật. Nếu trong vườn Nai có tướng bí mật như Đại luận nói thì các vị Bồ-tát thấy vô lượng A-tăng-kỳ người chứng đắc Nhị thừa, vô lượng A-tăng-kỳ người đắc Vô sinh nhẫn. Nay tám muôn vị trời chỉ là nói số nhỏ, cùng các hàng Thanh văn đồng thấy đồng nghe có gì bí mật ư! Huống chi Đại sư đích thân làm hiển lộ bất định, đâu không tin ư!

Câu hỏi 5: Thông giáo sau khi được dắt dẫn thì hợp thành hai giáo sau, thứ lớp tu chứng, văn kinh Đại Phẩm vì sao chỉ dùng địa thứ mười làm quả ư!

Đáp: Đây do Đại Phẩm Thập Địa bao gồm giảng nói nghĩa môn ba giáo đó thôi. Như Bồ-tát Sơ địa gọi là phục nhẫn, Nhị địa, Tam địa gọi nhu thuận nhẫn, tứ địa trở lên gọi là Vô sinh nhẫn, cho đến du hý thần thông thanh tịnh cõi nước Phật, v.v... đều chung cho ba giáo, cho nên trong Phụ hành giải thích Thập địa là như Phật, nếu được dắt dẫn đến đây thì đã phá một phẩm vô minh, cũng có tám tướng, cho nên nói như Phật, đâu chẳng phải Thập địa danh nghĩa chung cho ba giáo ư! Nếu vậy tại sao Phụ Hành nêu rõ được dắt dẫn, cho rằng dùng giáo trước có thể vô chung, đã dùng 7-8, không đến 9-10, tức dùng giáo sau có chung vô thể, chỉ dùng Hương Địa (Thập hồi hương, Thập địa) không dụng Trụ hạnh (Thập trụ, Thập hạnh) ở giữa tiếp tục dắt dẫn cho nên

được gọi là dắt dẫn đây đâu chẳng phải sau khi được dắt dẫn là nương thứ lớp hậu giáo ư! Đáp: Nếu căn cứ văn kinh thì không có biệt vị, nhưng Đại sư được ý chỉ sâu xa của kinh, tự cho là Thập địa chung cho ba giáo, cho nên ngài Kinh Khê căn cứ vào địa vị thứ lớp của hai giáo dẫn ra mà trình bày rõ, muốn khiến cho nghĩa được dắt dẫn phân chia khác nhau, dẫn rộng để giải quyết tóm lược, mới là ý tác giả.

Câu hỏi 6: Bồ-tát Thông giáo căn cứ vào nghĩa nào để lại tập nhuận sinh?

Đáp: Để lại nghĩa là để lại, chẳng phải sức quán chưa đầy đủ không thể tiến lên dứt bỏ, vì sao lấy đây dạy Bồ-tát đã đạt được tánh địa và trong hàng Bát địa phục kết thuận theo lý, vì các chúng sinh thực hành khắp sáu độ, đối với tất cả việc là phước tuệ đều khiến rốt ráo, như Bồ-tát Tam Tạng nhẩn ở bên trong, hành trong ba tăng-kỳ, hành đến cùng cực thì tự hợp với chân lý, ắt hiển bày chánh tập đều trừ như ba mươi bốn tâm có gì không thể, chỉ do tâm độ sinh rộng lớn thì tác dụng càng thêm tăng trưởng, bèn dùng thệ nguyện từ bi lưu lại nhuận hóa vật. Sở dĩ cần phải lưu tập là vì không có tự thể chân thật ứng hợp mẫu nhiệm, dụng làm gốc của thọ thân, cho nên Diệu Huyền nói: Thông giáo cũng có đắc có ứng, chỉ là tác ý thần thông, nguội thân bất trí, không có gốc thường trụ, căn cứ vào đâu mà khởi ứng, đây là thật chứng.

Câu hỏi 7: Luận Câu-xá dùng trần sa làm thói quen thì làm sao lưu nhuận sinh ư!

Đáp: Đại sư nêu rõ thói quen của Thông giáo gồm có hai thứ: Nghĩa là thói quen phiền não chướng pháp chướng pháp chướng tức giới nội trần sa. Nếu lưu tập nhuận sinh thì đây chính là thói quen phiền não, do phiền não là nhiễm ô vô tri, vô minh là thể, năng chiêu cảm sinh tử, trần sa là bất nhiễm ô vô tri, trí tuệ thấp kém làm thể, không chiêu cảm sinh tử, nên nói Bồ-tát là nhuận sinh, phải lưu lại thói quen phiền não để hóa vật, phải phá thói quen trần sa thì biết hai thói quen kia thể có khác nhau chút ít.

Câu hỏi 8: Phương Đẳng đã có bốn giáo vì mỗi văn đều phải bốn lần giải thích, vì mỗi mỗi đều có văn giải thích phải không?

Đáp: Hoặc đều phải bốn lần giải, hoặc mỗi mỗi đều có văn giải thích, phù hợp nhiều đường, không thể chỉ một đường như Đại sư giảng kinh thí Quán Âm, bắt đầu từ bệnh tướng cho đến buộc niệm quán số tức nghe thần chú được lợi ích, đều y cứ vào mười thứ hành nhân mà nói, tức đều phải bốn phen giải thích, như kinh Thập Lục Quán giải thích chính là đốn cơ, không chung cho tiệm nhập, tức mỗi mỗi đều có

văn giải thích. Hoặc một kinh nói đủ bốn giáo, đều có văn giải thích như kinh Tịnh Danh, sở dĩ phải bốn phen giải thích vì bộ giáo đều kèm theo (kinh Thỉnh Quán Âm), mỗi mỗi đều có giải thích, là vì bộ kèm theo, giáo không kèm theo (kinh Thập Lục Quán) cho nên biết Phương Đẳng giáo tướng khó rõ, không thể đại khái được.

Câu hỏi 9: Bát-nhã chỉ giảng môn tam giáo vì sao kinh Nhân Vương nói bốn bài hệ vô thường?

Đáp: Nay bắt đầu dùng tạng để trợ giúp giảng rộng, hơn nữa Kinh kia nói Phổ Minh Vương nương pháp của bảy Đức Phật quá khứ thỉnh trăm pháp sư, một ngày hai thời giảng Bát-nhã ba-la-mật tám ngàn ức bài kệ xong, Pháp sư thứ nhất nọ kệ cho vua nghe tức bài kệ thứ tư vô thường, đâu chẳng phải chánh tuyên Bát-nhã, bên cạnh giảng vô thường. Sở dĩ như vậy là do Phổ Minh đã vì mọi người giảng giải một phần nhỏ, phó thác cái chết cho kia, sợ vua luyến đắm thân mạng, cõi nước, vì vậy cho nên ý kệ đều khuyên xả thân và cõi nước, v.v... Đến khi nghe kệ xong các vua đều chứng tam môn không định, lại giảng môn được sự lợi ích, cho nên nay nói rõ ba giáo như Thông giáo, v.v... đều dùng tạng giáo mà làm trợ đạo tức ý này.

Câu hỏi 10: Thông giáo hàng Tam thừa cùng hành, tại sao nói Bồ-tát cách xa bên ngoài (viễn biên)?

Đáp: Ba thừa đồng quán huyễn hữu, đều chấp đăn không, từ Đại thừa phân thuyết cho nên nói cùng hành, Bồ-tát chẳng phải chỉ chấp thiên không, gồm biết trung thật từ lợi căn thuyết cho nên được viễn biên, cho nên biết nếu nói cộng giáo thì Bồ-tát phải ở đương phần, chỉ đặc cận biên (bên gần) là có chướng ngại hạn cuộc nhất định, nếu nói Thông giáo thì Bồ-tát hoặc được hậu dất dẫn tức được viễn biên, nên có vẻ đẹp thung dung, một mà khéo lập danh nghĩa, như thế ấy.

Câu hỏi 11: Biệt giáo chỉ có pháp Bồ-tát, tại sao nói Bồ-tát cận biên?

Đáp: Lại như Thông giáo không gọi là cộng giáo, bởi có nghĩa Bồ-tát viễn biên, nay cũng lệ theo như vậy, Biệt giáo sở lập không gọi bất cộng giáo, vì có nghĩa Nhị thừa cận biên, chỉ do Biệt giáo Nhị thừa cùng nghe trong Phương Đẳng Bát-nhã là nghĩa cận biên đó thôi! Vì Đại luận căn cứ hàng Bồ-tát và Nhị thừa không cùng nghe nên lập bất cộng Bát-nhã, nay Biệt giáo đã có cùng nghe thì chẳng phải không cùng nghe, cho nên y cứ vào nghĩa này mà nói là cận biên.

Câu hỏi 12: Biệt giáo không đàm luận tức lý, vì sao tâm năng tạo là Phật tánh?

Đáp: Giáo này chân như ở tại mê thì sinh ra chín cõi, tuy không tức lý nhưng chân như đâu là nơi tâm, như Diệu Lạc nói: Pháp giới của Biệt giáo không ra ngoài tâm, nay nói lý tức, bất tức thí như một nguồn nước (Phật giới chân như) chia làm chín phái (tùy duyên chín cõi), chín phái tuy khác một nguồn (sự bất tức lý), nhưng lòng nước đâu khác nguồn nước (tâm là Phật tánh), vậy thì tâm năng tạo trọn ngày bất tức, trọn ngày là tánh. Nếu vậy thì đâu khác nghĩa bất tức bất ly của Viên giáo ư! Đáp: Tánh Viên giáo đủ chín cõi khởi tu chín cõi, toàn tu là tánh cho nên nói bất ly. Chỉ do mê tu đều tự cho là thật nên nói bất ly. Trong chân của Biệt giáo không có chín, phải đoạn chín quy về chân cho nên không đàm tức lý, trong chín có chân, nương chân sinh chín, cho nên năng tạo là Phật tánh, người đời nay thấy thuyết sự lý bất tức, phải dùng nhiều cách khác nhau để giải thích, năng tạo là tánh, ở đây làm sao thông, cho nên tùy duyên không thể nói là không được.

Câu hỏi 13: Biệt giáo lý tánh đã có ba nhân, cố sao biệt tu duyên liễu!

Đáp: Lý tánh có ba nhân, đều chỉ đức trong đó. Biệt tu duyên liễu, đều là hạnh hai bên. Bên đã chẳng phải giữa thì tu thành biệt, là sau ư! Trước do Thanh văn không tâm, dứt bỏ kiến ái, tiếp đến co Bồ-tát nhờ trí mà dứt bỏ trần xa, đây mới từ không biên mà nhập hữu biên, dùng biệt hoặc mà nhập thông hoặc, như hai bên này duyên liễu đầy đủ, mới là trung đạo phương tiện ngăn chiếu, phải đặng Sơ địa mới chính thức hiển bày dẫn trung tức ba nhân theo chiều ngang trong cõi Phật, cho nên Diệu Lạc nói: Biệt giáo tuy có nói ba đức, cả ba đều tại tánh mà không dung hòa nhau cho nên thành biệt nghĩa, nếu cả ba đều tu, trước sau được đạo lý thành đạo; cho nên biết trong tánh duyên liễu không phải trong tu duyên liễu, đâu đồng với Viên giáo chánh nhân duyên liễu hoàn toàn là tam thiên không, giả, trung tu đức duyên liễu, tức tánh đức duyên liễu, không thể bưng chấy mà lạm Viên được.

Câu hỏi 14: Người Sơ tâm của Biệt giáo vì sao không tu trung quán?

Đáp: Bởi trong biên tiêu biểu như trăng ở ngoài mây, dụng tuy hoàn toàn ở sự ngăn chiếu, nhưng là thể thanh tịnh chân như không có kiến hoặc, tư hoặc, đâu thể đối khởi pháp giới, hướng gì xưa nay mê muội đã lâu nên đốn ngộ rất khó, tâm chấp có mạnh mẽ thì sức trong duyên càng yếu, cho nên khiến bắt đầu thực hành thì trước quán thiên chân.

Câu hỏi 15: Nay dùng tức lý phân chia Biệt và Viên, đã phân tích

Hoa Nghiêm đủ hai giáo đây, vì sao vẫn trong kinh kia luận về tức, luận về ly ư!

Đáp: Ngài Kinh Khê nói rằng: Ý trong kinh Hoa Nghiêm bao gồm nghĩa khó phân tích, Tổ còn nói điều này, nay đâu dám bình luận, nhưng tìm theo Đại sư trích dẫn kinh kia để chứng minh Viên, Biệt cũng có thể dùng ý hiểu lại như chỉ quán trích dẫn, tâm như người thợ vẽ tạo các thứ năm ấm... để chứng minh cho Viên giáo, huyền nghĩa cũng dẫn văn này để chứng minh Biệt giáo, cho nên biết đàm tức bất đàm, thì khó được hiển văn, nhưng do được ý bất đắc nên chia ra hai giáo, vì sao? Vì người Viên giáo cho rằng tâm đủ mà tạo thì các pháp vô sinh, tức ở trong kia người Biệt giáo cho rằng tâm không có mà tạo thì các pháp tự trụ, lìa ở trong đó. Như các vị hành tướng hoặc một nhiều tức nhau, hoặc thứ lớp riêng trình bày, ngài Kinh Khê đã nêu đủ các văn, ở đây không ghi chép nhiều.

Câu hỏi 16: Kinh Hoa Nghiêm nói tâm tạo ra tất cả, để lập diệu cảnh ngàn như, vậy thì kinh kia đã nêu rõ khai hiển, vì sao nói khai quyền hạn cuộc ở đây?

Đáp: Chính do Pháp Hoa năng khai Hoa Nghiêm, được đem văn tâm tạo lập ra cảnh ngàn như, như ngài Kinh Khê nói Phật tuệ trong Pháp Hoa, phải phát sinh bốn vị bao gồm đại tiểu, sao không dùng vị sữa bao gồm quyền giáo, hoàn toàn đồng với đề hồ giải thích rõ nhất thật, lại như Đại sư phân tích Hoa Nghiêm là cành lá, Pháp Hoa là gốc rễ, phải hợp nhánh biệt nhập vào gốc viên. Nay dẫn dụng từ hội nhập sau thuyết.

Câu hỏi 17: Đã nói Pháp Hoa là đề hộ, vì sao Đại kinh nói Ma-ha Bát-nhã lưu xuất ra Niết-bàn ư!

Đáp: Hai kinh được phân tích đều là đề hộ, bởi có hai phen, thứ lớp thực thoát. Nếu nói Pháp Hoa là đề hộ tức phen đầu thực thoát tám ngàn vị Thanh văn vô lượng tổn sinh Bồ-tát... Nếu nói Bát-nhã lưu xuất Niết-bàn, nghĩa là hạng độn căn đối với kinh Pháp Hoa không thể thâm nhập, lại dùng Bát-nhã đào thải Phương chí, Niết-bàn tức phen sau thực thoát, năm ngàn vị tăng thượng mạn đứng dậy bỏ đi, trời người bị đời... duy có hai phen, phen đầu là chính, cho nên ngài Kinh Khê nói: Pháp Hoa đã khai mở, công chẳng phải kia được, trận lớn đã phá, dư đảng còn sót lại không khó gì.

Câu hỏi 18: Kinh chép: Tôi nghe cứ sao phải dùng bốn giáo để giải thích?

Đáp: Nếu giải thích các kinh trước kinh Pháp Hoa, bởi nói bộ giáo

bao gồm các cô duyên riêng biệt đại tiểu khác nhau. Nếu giải thích Pháp Hoa, ý tại khai thiên đều cho hợp với thật, lại nữa nên dùng Tạng, Thông, Biệt, Viên để nhập đốn, tiệm Bí mật bất định, chọn lựa bốn vị, tôi nghe khác nhau hiển ra Pháp Hoa, tôi nghe cũng khác, thì pháp đã nghe thể siêu vượt tám giáo, cho nên Diệu Lạc nói: Nếu tiêu các kinh, chỉ dùng Tạng, v.v... văn kia hơi thông, nếu giải thích Pháp Hoa thì không có tám giáo đốn..., cử chỉ sai lầm. Hỏi: Pháp Hoa đã vậy, Niết-bàn thì sao? Đáp: Diệu Lạc giải thích tôi nghe rằng: Đại kinh hiển viên, nay mới khai nghĩa, cho nên biết hai kinh khác nhau chút ít.

Câu hỏi 19: Giải thích đề phẩm Phương Tiện nói: Khéo đạt được phương, tức là chân bí, đã khai hiển rồi thì đâu gọi là bí được.

Đáp: Quán xét lời chân bí khác với nghĩa ẩn bí, nếu vì thật thí quyền, quyền gọi là ẩn thật, thì tên gọi phương tiện chính sẽ là ẩn bí, nếu khai quyền hiển thật, ngoài thật không có quyền thì tên gọi phương tiện tức là chân bí, bởi chỉ cho bí của quyền phương tức là chân của thật tướng, cho nên nói chân bí. Lại mười cõi, mười cõi tức không tức trung, lia tướng ngôn thuyết, lia tướng tâm duyên, cho nên gọi chân bí.

Câu hỏi 20: Thường quán ba đức, năng sở đều có bốn, thử trình bày hình tướng!

Đáp: Diệu Lạc này nói quán tâm bốn: 1. Văn dùng ba đức đối lý giáo hạnh, hòa hợp ba pháp thành giả danh, nhân tức quán hạnh Như Lai, v.v... mà nói năng sở đều bốn, bởi do hiển bày cảnh quán không hai; sao sở quán có bốn, nghĩa là trong mê thì ba đường, tức vốn có ba đức, chúng sinh vọng ngã tức lý tánh Như Lai; năng quán có bốn, nghĩa là kiến hoặc, tư hoặc, tâm vương, tâm sở, tu không giả trung, như vậy ba quán cũng hoàn toàn ba đức, lại dùng vọng ngã làm quán hành Như Lai, vậy thì có hai lớp bốn, một, đều ngay nơi chướng là đức, nêu vọng toàn chân, năng quán sở quán chỉ một bốn, một, cho nên biết cảnh tự chiếu cảnh, tâm không biết, tri kiến của Phật ở đây ngộ nhập.

Câu hỏi 21: Giải thích thể một chiếc xe lớn và đủ các độ, đều từ quả đức, vì sao lấy đó làm thập thừa quán pháp ư!

Đáp: Bản tâm chúng sinh vốn có đức Phật quả, tuy mê nên trôi lăn trong ba đường, nhưng thể bao trùm Thập thừa, cho nên Phụ Hành nói lý tánh thể của chiếc xe lớn được các độ giúp thành, xe trâu trắng quán chiếu tại một niệm tâm phải biết lý thừa hoàn toàn là xe chở Phật thừa, nhân đức đầu thẹn nơi quả đức: cái gọi là bất động mà vận chuyển, không đi mà đến, thiện ác không lìa nơi thể của xe, cho nên nói không còn thừa nào khác, lý quả chủ yếu ở nơi hành môn, mới gọi

bình đẳng ban cho các con. Diệu Lạc nói: Nhân duyên thiện ác cùng đồng với pháp giới, cho nên xe quả của cha là xe lý của con, chỉ khai mở tâm kia giả gọi là bình đẳng tâm kia giả gọi là bình đẳng ban cho, tức là nghĩa ấy.

Câu hỏi 22: Đại thông ứng Phật chỉ ở cõi Đồng cư vì sao nói là kết duyên ở cõi này?

Đáp: Nếu chỉ bàn về quyền giáo, có thể nói ứng Phật chỉ ở cõi công đức, nay đã nói Viên thừa, tức là pháp thân mà nương cõi này như trong Pháp Hoa Long Nữ khen ngợi, chỉ cho Đức Thích-ca làm thân Giá-na, kiếp lửa đốt cháy, lấy cõi Ta-bà làm cõi Tịch quang, đại thông thân cõi đâu không như vậy ư!

Câu hỏi 23: Pháp của Thanh văn y cứ vào nghĩa nào mà khai làm kinh vương?

Đáp: Mục đích căn cứ vào lý thiên chân, khai thành lý thật tướng, cái gọi là Tam thiên tam đế thống nhiếp tụ tại cho nên gọi là vương. Trong Thích Tiêm chép, ba thừa đã chứng quyền lý, dùng lý khai lý để hiểu rõ ràng, nay các pháp vào đây.

Câu hỏi 24: Hàng phàm phu bạc địa ở nơi sự, sao gọi lý tức!

Đáp: Chỉ duyên ở sự cho nên nói lý tức, bởi chỉ cho sự của ba chướng tức lý của ba đức, cho nên Diệu Lạc nói: Lý không tồn tại, ở khắp trong sự, cũng có thể nói: Lý tức phân biệt với nghĩa của năm sự tức ở sau, từ danh tự cho đến cứu cánh, đâu chẳng phải cái việc như giải hạnh, nhân quả v.v... ư! Như Diệu Huyền nói: Bạc Thánh đắc sự, phàm phu đắc lý. Ký thích chép: Bạc thánh đắc sự đối với nhân quả hóa tha cảm ứng, chúng sinh chỉ đắc lý chẳng nhân chẳng quả trong mê, cho nên biết lý tức là để phân biệt với chẳng phải sự tức, đó là nghĩa bác bỏ.

Câu hỏi 25: Hạnh tánh đức vì sao phải nghe tánh ác?

Đáp: Không nghe tánh ác thì không có hạnh tánh ác, vì sao? Vì chúng sinh xưa nay không hề lìa ác, nên tánh mê đầy đủ, phải nhờ biệt tu, cho nên trước không sau giả, duyên lý mà dứt chín cõi, nếu như hiểu rõ ác là tánh, từ tánh lập hạnh, không cũng là tánh hạnh, phải nghe tánh ác ư! Và lại, như người Viên giáo nương tâm vương, tâm sở thứ sáu làm đầu để phát sinh quán, đã biết tâm vương, tâm sở chánh là tánh ác, dùng dây phát quán, đâu chẳng phải tánh hạnh, vậy thì tánh ác là nghĩa trí chiếu không giảm, bỗng nhiên hành khởi chân lưu nghĩa vô tác rõ ràng. Kinh dạy: Không dứt si ái phát khởi minh thoát là nghĩa này.

Câu hỏi 26: Viên giáo tứ đế căn cứ vào nghĩa nào mà được gọi là

vô tác?

Đáp: Chỉ căn cứ vào khổ tập đầy đủ lý thì biết đạo diệt rỗng không, vì lý không thể trừ, công cũng chỗ tạo tác, vì từ gốc mê nên toàn thể Bồ-đề Niết-bàn là sinh tử phiền não, đối với nay ngộ thì toàn thể phiền não sinh tử là Bồ-đề Niết-bàn, bốn thứ không khuynh loát nhau, mỗi mỗi bật dứt đối đãi đều do Tứ đế vốn là một lý. Đại Kinh Huyền Nghĩa chép: Chẳng phải khổ, chẳng phải nhân khổ, chẳng phải hết, chẳng phải khổ đối, mà là nhất thật bình đẳng, chẳng lẽ lý nhất thật mà có tạo tác ư!

Câu hỏi 27: Rốt ráo không quán, mảy bụi không lập, vì sao không trung đủ tất cả pháp?

Đáp: Ba đế đều không mới gọi là rốt ráo, tất cả pháp đều ở trong đó, lại như chân đế không hữu đầy đủ pháp của thế giới Nhị thừa, tục đế không hữu đầy đủ pháp của thế giới Bồ-tát, trung đạo cả hai đều ngăn, không có hai bên, đầy đủ pháp của thế giới Phật, trung đạo cả hai chiều, không có thế giới Phật, đủ pháp của chín cõi, không trước không sau, chẳng phải một, chẳng phải ba, ba đế đốn mất, tức mảy bụi dứt, trăm cõi viên mãn đầy đủ, tức các pháp rõ ràng, phải biết tam thiên (3.000) đều không, không hề chẳng đủ, tam thiên đều giả, chẳng hề bất không, đây chỉ một nhà đàm luận, người khác chẳng thể sánh bằng.

Câu hỏi 28: Đồng thể tại sao nói tướng quyền của chín cõi.

Đáp: Nếu nói theo đồng thể thì trăm cõi một niệm không thể phân biệt, nay nói tướng quyền của chín cõi, vì Phật giới chín giới không phân mà phân, thì chẳng quyền chẳng thật mà quyền mà thật. Vì sao? Vì tuy chín cõi quyền đều là thật mà mỗi tướng rõ ràng, tịnh cùng với uế mà không lẫn lộn, hơn nữa như thế giới địa ngục tuy đủ mười cõi, đâu phải tánh tướng địa ngục lại đồng với tánh tướng súc sinh ư! Cho nên biết chín quyền là chút phần của ba ngàn, chẳng ngăn phòng, chẳng hạn cuộc mà hạn cuộc, không khác nhau mà khác nhau nhất thật là toàn phần của tam thiên, cho nên chẳng khắp mà khắp khác mà không khác, chỉ do nhất thật không ra khỏi chín quyền, chút phần không lia toàn phần, cho nên nói là đồng thể, hoặc lý hoặc quả đều như vậy, như ngài Kinh Khê nói: Vật lý xưa nay tánh đủ quyền thật, đâu đồng với tông khác cho rằng lý không có chín cõi, quả chỉ có nhân chân, đồng thể quyền tướng do đâu có thể nói

Câu hỏi 29: Tất cả y báo, chánh báo, hoặc nói nghiệp cảm chúng sinh, hoặc nói các Đức Phật biến hiện, là hai sao gọi là định ư!

Đáp: Hai nghĩa tướng không thể xếp riêng, nếu y báo, chánh báo

kia có ngàn thứ, khổ vui có muôn loại chính nghiệp cảm của chúng sinh. Như nói khổ vui do chúng sinh chẳng phải do Phật làm ra, nhưng nghiệp cảm này lại do các Đức Phật diệp ứng, tùy tâm chúng sinh mà biến hiện ra, vì chiết phục nghiệp thọ khiến thành thực được giải thoát, như nói khổ vui do Phật không quan hệ đến chúng sinh, tuy trong các văn tùy duyên riêng trình bày, xét luận về hai nghĩa không thể tạm thiếu sót, bởi do ba ngàn tâm địa chúng sinh cùng ba ngàn tâm địa Phật không khác nhau, đắc nghiệp tịnh thông nhau, cảm ứng không sai lầm, vì chúng sinh mê nên đối với y báo, chánh báo Phật mà chấp khác nhau, vì các Đức Phật ngộ nên đối với y báo chánh báo của chúng sinh được tự tại, phải biết trong quả thì thắng dụng không khác ba đường trôi lăn. Lại như bậc Thánh biến hóa tạo tác không ra ngoài sự biến tạo của chúng sinh ba đời. Cho nên nói cũng khiến chúng sinh biến tâm sở kiến.

Câu hỏi 30: Người có sinh tử, vật có điều tàn biến hoại, vì sao kinh nói tướng thế gian thường trụ?

Đáp: Nếu biết thế thường trụ đầy đủ ba ngàn thì sinh tử điều tàn biến hoại đều là tướng cờ nêu của thường trụ, từ xưa đã vậy chẳng phải nay mới như vậy, đã biết sinh là tánh sinh cho đến biến là tánh biến, tánh vốn bất động, tướng há chẳng thường, chỉ hạn cuộc tình chưa quên thì sinh tử trái nhau, hoặc duy tâm sở kiến thì điều tàn biến hoại đều như, tự luận bàn chẳng phải tánh đầy đủ, đâu chỉ hợp với ý chỉ của tướng thường, tuy Tạng số cho rằng bất biến, Triệu luận cho rằng bất đi, nếu nay trông mong vào người khác thì đều là hữu ngôn mà vô nghĩa. Ngài Kinh Khê nói: Khác hẳn các thuyết. Lương Túc nói: Chống đối trăm nhà, đâu phải lời hư dối, mà có nguyên do.

KHAI VĨ THÍ VẤN BỐN MƯƠI HAI CHƯƠNG

Các đệ tử siêng năng học tập, nhưng đối với một nhà giáo quán thẩm nhuần điều quan trọng là làm sao lãnh hội, do đo kính noi theo các bộ văn nghĩa gồm bốn mươi hai điều. “Khai vĩ thí vấn” may mắn nêu văn nói nghĩa đáp từng câu hỏi một, ngõ hầu khai phát cho đời sau. Ngày 16 tháng 5 năm Giáp tý, thuộc niên hiệu Thiên Thánh. Tọa chủ Diên Khánh nói:

Câu hỏi 1: Đối đãi thô nêu rõ diệp, riêng khen kinh Pháp Hoa, hợp đối bốn thời, ba giáo đều gọi là thô, trong văn vì sao đồng với các kinh, trước đối đãi vườn Nai mà gọi là thô ư!

Câu hỏi 2: Kim cương tạng nói trí Phật sâu xa nhiệm mầu, lời khác mà ý đồng, không hữu chẳng hai chẳng khác, chẳng cùng tận, ý nêu rõ

ba đế đều là thể của kinh, vì sao ngài Kinh Khê lại đặc biệt nói không giả tức trung mới là thể của kinh?

Câu hỏi 4: Nhân quả tông thành mới được chọn thể, hợp với trước nói về tông mới phân biệt thể, căn cứ vào nghĩa nào mà thể trước tông sau?

Câu hỏi 5: Dứt quyền nghi, cận nghi? Sinh thật tín, viễn tín là dụng của kinh này và lại đoạn nghi sinh tín tự là trí tuệ tài năng của hành giả, sao gọi là lực dụng của kinh?

Câu hỏi 6: Bốn chương như Danh, v.v... lớp lớp đã y cứ vào bốn giáo năm thời mà phán sau mới luận khai, cố sao đệ ngũ nói về giáo tướng?

Câu hỏi 7: Sinh diệt tứ đế đều thuộc về sự, nếu chỉ có đế sự thì làm sao nhập vào chân?

Câu hỏi 8: Vô sinh nhân duyên mười hai pháp đều không sinh diệt, tức mỗi mỗi đều thường trụ, sao nói giáo này ban đầu là không biết thường?

Câu hỏi 9: Tứ đế của Biệt giáo nương nghĩa gì mà được gọi là vô lượng?

Câu hỏi 10: Khổ tập diệt đạo nhân quả mê ngộ, chính là pháp tu đắc, Viên giáo vì sao gọi là vô tác!

Câu hỏi 11: Tam tạng giáo thuyết thật có là tục, tích diệt quy về chân, làm sao chiết phục khiến cho thật có diệt, xin trình bày hành tướng?

Câu hỏi 12: Hai giáo của nội giới đều có ba thừa, tạng giáo vì sao lại 3 nhân khác hẳn vì sao Thông giáo ba nhân giống nhau?

Câu hỏi 13: Trong Tam tạng giáo tự có Tiểu thừa, Trung thừa, Đại thừa, Pháp Hoa vì sao đều cho tam tạng là người học của Tiểu thừa.

Câu hỏi 14: Bài vàng dẫn Đại Kinh quyển mười chép: Lại nữa ngăn tà chấp không chẳng phải Phật tánh dụ, lia ngoài mười không, chỉ cho cái không nào là dụ Phật tánh ư?

Câu hỏi 15: Theo nghĩa chỉ định cảnh bất tư nghi gồm có bốn ý, ban đầu đối cảnh vô tình lập Phật thừa, đây gọi là sắc cụ ư! Hay tâm cụ ư! Nếu nói sắc cụ thì chỉ quán nói: Bởi có tâm như thế nên tam thiên đầy đủ; nếu là tâm cụ sao nói vô tình Phật thừa ư!

Câu hỏi 16: Người trí tự đối trước đạo tràng Phổ Hiền, thấy việc đời trước, chứng tam-muội Pháp Hoa vì sao từ chối rằng Nam Nhạc trao lý viên đốn cho Thiên thai?

Câu hỏi 17: Quán sát duyên sinh, duyên sinh tức không, không giả

không hai, gọi là ba quán. Ngài Kinh Khê nói: Nói như vậy còn chưa thành thông, là đây quán ba quán bên ngoài của Thông giáo, tương kia thế nào?

Câu hỏi 18: Pháp viên lý đã đầy đủ hoặc nghiệp và tánh ác, là đồng hay là khác? Thế tướng của hoặc nhiễm trong tánh như thế nào? Nếu khác thì quả lý rốt ráo là hiển bày có tu ác ư!

Câu hỏi 19: Vì giúp cho chúng sinh khai tri kiến Phật, y cứ vào tâm phân biệt rõ tướng, quy về nơi nào?

Câu hỏi 20: Diệu Huyền dùng ngũ trùng huyền nghĩa riêng đối với bốn tất-đàn có ý sâu gì?

Câu hỏi 21: Trăm cõi ngàn như, trăm như ngàn cõi, phân biệt rõ danh số lẫn nhau, diệu chỉ như thế nào?

Câu hỏi 22: Viên giáo nhị đế căn cứ vào giáo hạnh chứng minh tùy theo tình trí, tương kia như thế nào?

Câu hỏi 23: Bốn niệm xứ chép: Trong một niệm đầy đủ mười giới khổ hoặc, gọi là vô tác khổ tập, Phật giới biện rõ tướng tu tánh như thế nào?

Câu hỏi 24: Tam giáo tôi nghe đều y cứ vào nhĩ căn, giáo của Viên giáo tức là văn, biện tướng hòa hợp chỉ thú như thế nào?

Câu hỏi 25: Đại kinh tám giáo đủ tám biệt ư! Nếu đủ vì sao cho rằng biết thường, nếu không đủ làm sao luận biệt?

Câu hỏi 26: Đại kinh bốn giáo là biết thường, cho nên được tương tức, đã khác Phương Đẳng, thì đồng với Pháp Hoa. Nếu đồng thì Pháp Hoa khai phế là bình đẳng ư! Nếu khác thì bốn giáo làm sao tương tức?

Câu hỏi 27: Hóa nghi hóa pháp hai thứ bốn giáo, phân tích giải thích Phật pháp đều cùng tận, vì sao Diệu Lạc nói Pháp Hoa vượt ngoài tám giáo?

Câu hỏi 28: Kinh xưa kinh này bàn về Viên thông đàm về Biệt, ngài Kinh Khê vì sao khước từ rằng: Bắt đầu từ Hoa Nghiêm cuối cùng đến Bát-nhã, chỉ thứ lớp thuộc về ba đế.

Câu hỏi 29: Nương Pháp Hoa, y cứ vào tu y cứ vào chứng nói về ba tuệ, giới hạn như thế nào?

Câu hỏi 30: Người học Phật thừa rộng suy tìm giáo quán, tiến tu hạnh mình, rốt ráo mục đích, vì sao văn khai phát tín giải, xin trình bày tướng trạng?

Câu hỏi 31: Pháp Hoa bốn môn thọ ký số gấp bội các kinh, tại sao chỉ đối với sự thành viên báo, chứng nhập như thế nào?

Câu hỏi 32: Đại thừa chân thật, dụ bất tư nghì, tại sao khước từ rằng một chấm ở trên?

Câu hỏi 33: Đại kinh nói năm việc đối với năm Phật tánh, y cứ vào văn suy rộng nghĩa, ý chỉ sâu xa như thế nào?

Câu hỏi 34: Tâm yếu của người khác trí chỉ có một bài kệ rằng: Tâm chân thật buộc cảnh chân thật, bình đẳng với chỉ quán là đồng hay khác? Nếu đồng thì chẳng có tâm yếu riêng, nếu khác thì gọi là hoại xe lừa!

Câu hỏi 35: Nếu gặp người khác cầu yếu đạo an tâm thì chỉ dạy pháp môn nào cho dễ hiểu?

Câu hỏi 36: Như người học diệu thừa, ban đầu tu văn tuệ, thực hành như thế nào?

Câu hỏi 37: Chúng sinh và Phật đều đủ ba ngàn, đồng khác như thế nào? Xin nghiên cứu tôn chỉ kia

Câu hỏi 38: Bài vàng chép: Gõ đá vô tâm, ngôn ngữ xuất ra từ tiểu tông, tùy duyên bất biến, lợi sinh nơi Đại giáo, đây y cứ vào nghĩa nào mà chia ra đại tiểu ư! Nếu nói bán mãn thì Thông không tùy duyên bất biến, riêng có tên gọi là gõ đá vô tâm. Nếu nói trong chân là riêng ngăn đồng với trước, nếu nói thiên viên là Thông Biệt nhất định chẳng phải tiểu tông sự chướng kia càng sâu.

Câu hỏi 39: Danh giải thích ba pháp, giáo phân rõ bốn chương, vì sao Diệu Tông nói: Ngũ trùng huyền nghĩa vốn là pháp quán mà trong kinh giải thích.

Câu hỏi 40: Cõi Tịnh quang đã có sự khác nhau giữa bùn cát vàng báu, sao kinh nói chỉ có một mình Đức Phật ở cõi Tịnh độ ư!

Câu hỏi 41: Hàng sơ tâm của Viên giáo dùng quả địa ba đức làm quán thể, lý do vì sao?

Câu hỏi 42: Chỉ quán nói: Dùng quán quán chỗ tối, ngay nơi tối là sáng, dùng chỉ dừng tán tức ngay nơi mà tịch, ngài Kinh Khê giải thích hai câu này rằng chiếu soi thể tối tăm này, một quán mà ba tên, ngay nơi mà sáng. Tịch cái thể tán này, ba chỉ mà một tên ngay nơi tán mà tịch, lại một quán tối tăm ư! Hay ba chỉ tán ư? Hay ba quán sáng suốt ư! Một chỉ là tịch ư? Không phải như vậy, vì sao dùng sự giải thích rằng ngay nơi tối là sáng, ngay nơi tán mà tịch ư!

GIÁO MÔN TẬP HỎI ĐÁP BẢY CHƯƠNG

Pháp sư Tư Minh hỏi Học trò Tự Nhân đáp.

Vào niên hiệu Đại Trung Tương Phù năm thứ bảy, giảng trao thứ

lớp, chưa biết người học hiểu sâu cạn, nhân đó nêu ra một số câu hỏi, xin đáp từng câu.

Câu hỏi 1: Ngài Kinh Khê nói: Bỗng chưa nghe tên gọi tánh ác, đâu thể tin có tánh hạnh đức, nhưng do tánh ác mà tu tánh hạnh, nói nghe lâu ngày mục đích là luận bàn ý chỉ, chẳng hay như thế nào?

Đáp: Ngài Kinh Khê lập ý hai câu này là nói lên hạnh vô tác của Viên tông, bởi do người Viên giáo tâm bắt đầu tu quán đều dùng kiến tư, tâm vương, tâm sở làm đầu mối phát sinh quán, nếu người của ba giáo trước dùng giáo không luận đàm về tánh đủ chín cội, thì kiến tư, tâm vương, tâm sở không tức là tánh ác, đã chẳng phải tánh ác, thì nhất định là năng chướng, cho nên phải tu quán trí riêng để phá tâm mê hoặc này, mới hiển bày thể thường trụ vốn có, từ đó đưa đến hoặc trí đối đãi cảnh quán không quên, hạnh thành có sự tạo tác, nay thật trong Viên giáo đã giảng rõ tánh đủ chín cội thì kiến tư, tâm vương, tâm sở tức là tánh ác, mê hoặc đã tức tánh, chỉ dùng hoặc này mà làm năng quán, hoặc đã là năng quán thì cái gì làm sở quán, năng sở như một, cảnh quán không hai. Phụ hành cho rằng chẳng những sở quán vô minh, pháp tánh thể tánh không hai, hoặc là cũng năng quán quán trí tức vô minh, do nghĩa này mới biết hàng sơ tâm tu quán tạo cảnh tức trung, không gì là không chân thật, công do tánh ác dung thông hành vô tác, ở đây mà thành.

Câu hỏi 2: Pháp Hoa đã hiểu biết nhất thật, vì sao Huyền nghĩa giải thích đề mà nói về hai thứ vi diệu?

Đáp: Pháp Hoa là giáo khai quyền hiển thật, làm chỗ quy hướng một đời, đề xướng cùng cực năm thời, nếu không dùng hai thứ diệu để phân biệt thì Nhất thừa hiển bày nghĩa thật nhiệm mầu khó bày tỏ, lại tương ban đầu đối đãi bàn luận phân chia thô diệu, kia đây hiện rõ lẫn nhau gọi là tương, vì người khác nhìn mình là đối đãi, do đối đãi với cái thô của bốn thời bảy giáo trước mới hiển bày các diệu Nhất thừa của Pháp Hoa, bởi do ngày xưa các kinh sơ duyên chưa thuần thực, bộ vị giáo quán bao gồm chỉ đối đáp, không như Pháp Hoa thuần viên tuyệt diệu, vì vậy gọi là thô, cho nên kinh dạy: Chánh bỏ ngay phương tiện, chỉ nói đạo vô thượng, nay sẽ nói kinh Pháp Hoa này là bậc nhất, vì vậy kinh này thuần nhất không xen lẫn, riêng được gọi là diệu. Vì lý do đó, kể là bắt đầu luận, khai thô hiển diệu, bắt các thô trước ở trước không thể hình đài dùng diệu hữu Pháp Hoa bật dứt công thô khiến cho cái thô của bốn thời bảy giáo ngày xưa bộ kinh Pháp Hoa khai hiển, dùng một diệu thừa quán suốt mà dứt bật, thô tức là diệu, ngoài diệu không có

thô, quyền tức là thật, ngoài thật không có quyền, thí như thần tiên chín phen chuyển đan sa, chỗ sắt thành vàng, một khi đã thành vàng ròng thì không còn trở lại sắt, cho nên kinh nói: Quyết hiểu rõ pháp Thanh văn là vua của các kinh, chỗ ông thật hành là đạo Bồ-tát, khai môn phương tiện, chỉ bày tướng chân thật, một phen khai mở không chỗ nào xen hở, không tiểu không đại, đều quy về cõi Phật, tất cả các pháp đều là Phật pháp, không còn có thừa nào khác, thẳng hiển bày nhất thật, đó gọi là tuyệt đãi luận diệu, nhưng hai diệu này không đối đãi nhau để phân biệt thì không hiển rõ, Pháp Hoa siêu vượt các thuyết, nếu chẳng tuyệt đãi để khai bày thì không biết, Pháp Hoa vi diệu hơn tất cả các pháp, giải thích một đề trình bày hai diệu này, đây gọi là chống đối trăm nhà, siêu vượt các thuyết. Đó là Tổ của chúng ta.

Câu hỏi 3: Trong hạnh diệu đã luận về tuệ thánh hạnh, cùng với trí diệu ở trên tại sao chọn lựa khác nhau?

Đáp: Tuệ hạnh trí diệu kia thật khác nhau, bởi do trí diệu là thông luận sư giải thích kia, Thích Tiêm cho rằng giải tức là trí. Nếu tuệ hạnh thì tuệ là diệu quán, chiếu soi diệu lý, không nhờ vào trợ duyên mà gọi là tuệ hành, vậy thì trí diệu nương lý mà sinh giải. Tuệ hạnh là hạnh chiếu lý, hạnh giải đã phân có thể biết là khác, nhưng trí là gốc của hạnh thì hạnh nhờ trí mà sinh, hạnh năng thành trí thì trí nhờ hạnh mà thành, hạnh giải nương tựa vào nhau không thể thiếu một được.

Câu hỏi 4: Tất cả các kinh luận Đại thừa đều bàn luận rằng tất cả chúng sinh bản tánh thanh tịnh, tông Thiên thai nói rõ tánh đủ mười cõi, sáu đã là uế tại sao hợp với các kinh luận ư!

Đáp: Mười pháp giới có sáu uế bốn tịnh, tông Thiên thai đã nói tánh đầy đủ, tức là pháp môn tánh ác, đâu được không thanh tịnh! Ở đây nêu rõ nên đủ hai nghĩa: 1/ Căn cứ vào tình trí mà nói; 2/ Căn cứ vào mê ngộ mà phân. Tình trí, như nói dùng tình phân biệt các pháp đều là tà, lìa tình phân biệt các pháp đều là chánh, nay hàng Viên giáo ứng dụng chủng trí Phật nhãn để thấu đạt nhất niệm nhiệm tình thể đủ mười cõi dung hợp lẫn nhau tự tại thì tất cả các pháp thấy đều thanh tịnh, ngài Kinh Khê nói cho nên biết sát-na nhiễm thể đều là tịnh. Y cứ vào mê ngộ mà chia, phải biết mê thì mười cõi tịnh uế đều là nhiễm, ngộ thì mười cõi tịnh uế đều là tịnh. Tống Thiên thai nói mười cõi tánh ác pháp môn thấy đều thanh tịnh, chính là y cứ vào sự giải ngộ nói một bên vậy. Cho nên ngài Kinh Khê nói: Tam thiên tại lý, đồng gọi là vô minh, há chẳng phải mê cho nên Tam thiên đều mê. Tam thiên không thay đổi nên vô minh tức minh, há chẳng phải ngộ cho nên tam thiên

đều ngộ ư! Nhưng hai nghĩa này cũng là đối tu môn thuyết, nếu thẳng y cứ vào pháp giới bình đẳng mà nói thì chẳng tu chẳng tánh chẳng mê chẳng ngộ, chẳng tịnh chẳng tuế, tất cả chúng sinh không nhọc công tạo tác, bảo tánh linh thiêng sáng suốt đầy đủ mười cõi, không bị các cấu uế. Cho nên kinh dạy: Năm đường thanh tịnh không thọ sắc, có học điều này thì thành đại đạo đâu chẳng phải tất cả chúng sinh trong pháp giới vốn thanh tịnh ư!

Câu hỏi 5: Tất cả y báo, chánh báo, hoặc nói nghiệp lực chúng sinh, hoặc nói các Đức Phật biến hiện, nghiên cứu luận bàn, làm sao quyết định ư! (Ráng vĩ cũng có hỏi điều này, văn đáp phần lớn là đồng, chỉ có khác chút ít, cho nên ở đây ghi chép lại).

Đáp: Không thể chỉ chấp cần phải hai nghĩa nương nhau. Phải biết các Đức Phật biến hóa y báo, chánh báo các thứ khác nhau, ý là chiết phục chúng sinh khiến cho họ đoạn ác tu thiện, vượt phàm lên thánh, cho nên nói khổ vui do Phật không liên quan đến chúng sinh, nếu chúng sinh nghiệp lực do chúng sinh tự tạo nghiệp kia mà chiêu cảm quả báo y báo, chánh báo khác nhau, cho nên nói ngói đá bẫy bấu do chúng sinh chắc chắn, chẳng phải Phật làm ra. Nếu nhất định chấp nghiệp lực chúng sinh chiêu cảm chẳng phải Phật biến hiện, thì hiển bày công phu các Đức Phật không độ sinh, nếu nhất định chấp các Đức Phật biến hiện, chẳng phải nghiệp lực chúng sinh, thì bị rơi vào luận vô nhân quả của ngoại đạo, do ví nghĩa này nên các Đức Phật biến hiện do nghiệp lực chúng sinh, nghiệp lực chúng sinh toàn là do các Đức Phật biến hiện, hai nghĩa nương nhau, y báo chánh báo mới thành lập.

Câu hỏi 6: Tông Thiên thai nói: Một không tất cả không, lại nói: Trong không đầy đủ tất cả pháp, tương kia như thế nào ư!

Đáp: Nói Không, hẳn là đạo không giả trung, nhất tâm tam quán, đạo này bắt đầu từ miệng vàng của Đức Phật nói, chính ngài Long Thọ soạn luận, về sau đời Bắc Tề Tổ Thiên Thai truyền thừa nối tiếp, vậy thì tuy nói Phật Tổ tuyên dương, kỳ thật là thân tâm bản thể của tất cả chúng sinh. NÓi không quán, là tất cả pháp đều không, không giả, không, trung và không không, không đây là pháp diệu quán rộng lớn. Vế Giả quán, tất cả các pháp đều là giả vô trung, vô không bất giả, Giả này là pháp diệu quán lập pháp. Về trung quán thì tất cả pháp đều trung, vô không, vô giả và bất trung, trung này là pháp diệu quán tuyệt đãi, ba này là ba một một ba, đây không dựa vào đế quán, tên khác mà thể đồng, diệu thể, thiên nhiên không nhọc công tạo tác, trọn ngày khoáng dãng mà pháp pháp viên thành, trọn ngày lập pháp mà pháp

pháp lia tướng, trọn ngày tuyệt đãi mà hai bên rõ ràng, nay người Viên giáo đã hiểu rõ ba quán thể tánh tương tức thì thấu đạt không quán, trung quán, không có mảy trần mà các pháp đầy đủ.

Câu hỏi 7: Trong pháp pháp biến của chỉ quán, trước căn cứ bốn câu phá kiến tư giả, kế là y cứ vào thuốc và bệnh để phá trần sa hoặc, sau cùng căn cứ chân duyên phá vô minh hoặc, thứ lớp như vậy tại gọi là nhất tâm ba quán phá pháp biến ư!

Đáp: Nói không nhanh chậm văn dường như thứ lớp, văn tuy có thứ lớp ý thật viên dung. Văn dường như thứ lớp là đối phá ba hoặc, trước không kế giả, sau trung. Ý thật viên dung là do hành nhân tu, mới nêu bày một tức ba, chẳng trước chẳng sau, cho nên nói: Khi nói chẳng phải khi hành tức là ý này.

BỐN THỨ TƯ ĐẾ HỎI ĐÁP

Pháp sư Tư Minh hỏi. Học trò Tự Nhân đáp.

Bốn loại Tư đế đều xuất xứ từ trong Đại Kinh, tổ răn bảo đầy đủ, chỉ dạy những việc bình thường, còn sợ người nghe hiểu sơ lược trong gần gũi làm mờ tối văn nghĩa, nay nhân giải thích tức mệnh đề này, mong các hình thức ngôn ngữ được giải thích rộng. Tọa chủ Diên Khánh hỏi:

Đáp: Vì sao Tư đế mà không giảm xuống ba, lại không tăng lên năm, là do thuốc và bệnh tương đối, nghĩa nhân quả đầy đủ mà tông Thiên thai dùng để đối bốn giáo, đều thâm nhiếp thiên viên, bao gồm hai lý, một kỳ hạn hóa đạo, từ đầu đến cuối đầy đủ, Tạng Thông thì giải thích nội giới chân đế, Biệt Viên thì giải thích ngoại giới trung đạo. Lại lý tuy hai thứ mà giáo chia làm bốn thứ khác nhau, Tạng Thông là xảo chuyết giới nội, Biệt Viên là xảo chuyết giới ngoại. Lại hai thứ trước giải thích về chân, chân lý không khác nhau, Biệt Viên giải thích về trung, trong chia ra đăn, bất đăn. Tạng Thông đã có các pháp đều do nghiệp hoặc cấu tạo, Biệt Viên đã có các pháp đều do Phật tánh biến tạo. Thông gọi là đế, đế là xét thật làm nghĩa, lại là xét rõ làm nghĩa, đây là chỉ bày chung, sau là trình bày riêng.

1. Sinh diệt tứ đế của Tạng giáo: Khổ tập diệt đạo đều là pháp sinh diệt, muốn hiểu rõ ý chỉ kia thì trước hết nêu bày bốn tướng, cái gọi là nhiều lớp chồng chất bức bách trời buộc... là tướng khổ, kiến ái phiền não có công năng chiêu cảm quả đời sau, là tướng tập, giới định tuệ, vô thường khổ không có công năng trừ gốc khổ là tướng đạo, hai mươi lăm hữu tử quả đều đoạn là tướng diệt. Như Chỉ Quán nói: Khổ thì ba tướng

biến đổi, tập thì bốn tâm lưu trú, đạo thì đối trị dễ đoạt, diệt thì diệt hữu trở lại vô. Kế đến xét kỹ về ý chỉ kia, nghĩa là sinh diệt. Sở hóa của giáo này là ba thừa, là độn căn giới nội, quán trí đã vụng về mà không thể hiểu rõ pháp giới sáu phàm đương thể tức không, bèn thứ lớp phân tích cùng tận mới thấy không, vì vậy cho nên sáu phàm ở trong cảnh sinh diệt tùy sự mà biện rõ, thì các pháp niệm niệm đời đổi, như đèn sáng rực, như nước nhiều từng giọt cho nên gọi là sinh diệt tứ đế. Nếu luận về chân đế thì pháp tánh tự thiên nhiên, chẳng sinh chẳng diệt.

Hỏi: Đã nói nhân diệt hợp nhân, diệt chẳng phải chân đế, vì sao đạo diệt là chân, khổ tập là tục? Đáp: Luận Bà-sa nói tục nghĩa là khổ tập, đệ nhất nghĩa là đạo diệt, ngài Kinh Khê giải thích điều này, nghĩa là hợp bốn thành hai. Lại khổ tập mê chân, đạo diệt thuận, đây chính là đối phần mê ngộ. Lại có khổ tập thì không có đạo diệt, có đạo diệt thì không có khổ tập, đây là nghĩa thuốc và bệnh đối trị. Lại có chân đế thì không có Tứ đế, có tứ đế thì không có chân đế, bộ Phụ Hành nói lại khuynh loát lẫn nhau. Nếu luận ba thừa tiến tu thì sơ môn khác nhau hàng Thanh văn thì dùng khổ đế làm sơ môn, Duyên giác thì dùng tập đế làm sơ môn, Bồ-tát thì dùng đạo đế làm sơ môn. Hướng chi Đại Kinh nói: Phàm phu có khổ mà không có đế, Nhị thừa có khổ mà có đế, nên biết hàng Nhất thừa đã biết khổ, dứt tập, chuộng quả, tu nhân, cho nên nói có khổ có đế, hàng phàm phu thì không như vậy. Các nghĩa trên đây đều không ra ngoài sinh diệt cảnh quán, cho nên khảo xét tường tận điều này, còn người chỉ duyên theo tạng giáo mê chân nặng thì y cứ vào việc nội giới để lập tên này

2. Vô sinh tứ đế của Thông giáo: Danh tướng tứ đế đồng với tam tạng, nếu luận về giáo chỉ thì khác, cho nên nói khổ chẳng có tướng bức bách, tập chẳng có tướng hòa hợp, đạo không có hai tướng, diệt không có tướng diệt, Phụ Hành nói quán tâm sở sinh không khác với trước, năng quán quán trí tức không là khác. Tức không là khác: Tạng là quán trí sinh diệt, Thông là quán trí vô sinh. Trung Luận nói: Các pháp không tự sinh, cũng không từ nơi khác sinh, không công không phải vô nhân, cho nên nói vô sinh, cũng là Thông giáo luận về tứ tánh vô sinh huyễn, cho nên nói vô sinh. Như Đại Phẩm nói: Nếu có một pháp vượt hơn Niết-bàn thì ta cũng nói như huyễn v.v... chẳng phải nghĩa kia ư? Lại kinh Tịnh Danh chép: Pháp vốn bất sinh nhân này bất sinh, nay cũng không diệt, quả này không sinh. Nhân quả đã bất sinh cho nên nói vô sinh. Song như thế bởi giáo này giải thích căn tánh ba thừa quán trí khéo léo của hàng ba thừa, thì năng thể hiểu rõ huyễn pháp của sáu

phàm đương xứ tức không, đã tức chân không thì không còn một pháp nào có thể dùng đương tình, cho nên nói chân không nhất tịch Niết-bàn. Lại nữa, nên biết Thông giáo tuy có tên là tức không nhưng nếu dùng viên mà nhìn thì có người nói không thật, vì sao? Vì giáo chỉ của Thông giáo chẳng phải toàn thể khởi dụng, toàn lý thành sự, nói tức chính là đó. Toàn thể là dụng, toàn dụng là thể, thể dụng không hai, mới là cái mà Viên giáo bàn luận. Biệt giáo tuy giải rõ lý trung thật, lý ở ngoài sự còn chẳng phải tức nghĩa, huống chi Thông giáo ư! Nên biết Thông giáo chỉ có tức danh mà không có tức nghĩa rõ ràng, nên giết giáo này có thể nên chân bị xem nhẹ, theo lý nội giới mà đặt tên vô sinh.

3. Vô lượng tứ đế của Biệt giáo: Giáo này giải thích biệt pháp của Bồ-tát, trải qua nhiều số kiếp tu hành huân tập hằng sa Phật pháp cho nên gọi là vô lượng, nhưng chỗ tu tuy gọi vô lượng nếu chỉ điều cốt yếu kia thì không ngoài bốn thứ thuốc và bệnh cho nên nói khổ có vô lượng tướng. Vì mười cõi quả báo khác nhau, tập có vô lượng tướng, trần sa phiền não khác nhau, đạo có vô lượng tướng, hàng Thanh văn, Duyên giác chẳng thể biết được, diệt có vô lượng tướng, các pháp Ba-la-mật khác nhau đã có bệnh khổ tập thì có thuốc đạo diệt, các thứ thuốc bệnh đối trị khác nhau ấy là do giáo lý Như Lai tạng này bị trần sa phiền não che lấp, tu pháp môn trần sa mà đối trị, cho nên Phụ Hành chép: Chiếu soi biết nhất tâm, khởi vô lượng tâm, vì tâm vô lượng nên mê giải vô lượng, mê thì mười cõi khổ tập, ngộ thì mười cõi đạo diệt, tức là ý này. Nhưng giáo này luận về lý thì đó là ngoại giới trung đạo Phật tánh, tánh này là chỗ nương của tất cả pháp, nhưng thể kia không luận tánh đủ, chỉ luận tánh khởi, khiến cho các pháp đương thể bất tức. Ngài Kinh Khê nói từ chi phái lưu xuất ra thì không gọi là lý, cho nên biết đó là biệt.

Hỏi: Viên giáo giải thích đầy đủ pháp trung đạo, tùy duyên khởi dụng ba ngàn, vì sao không có vô lượng tên gọi?

Đáp: Viên kia theo lý thật tướng nên gọi là vô tác, giáo này đã là phụ quyền lập tánh, nói sở tạo là sai đâu được đồng với viên.

Phải biết Biệt giáo sở dĩ khác với Viên là do ngoại giới độn căn mê lý, chê bái vô lượng tứ đế.

4. Vô tác tứ đế của Viên giáo: Bốn đế này đặt tên vô tác là chỉ thẳng điều cốt yếu kia, không nêu ra dùng tánh đoạt tu, vì vậy cho nên các hành vô tác, nay mở rộng ý này nên có ba thứ: 1/ Thuốc bệnh tức nhau: Như Diệu Huyền nói: Do mê lý nên Bồ-đề phiền não gọi là tập đế, Niết-bàn sinh tử gọi là khổ đế, do năng giải nên phiền não tức Bồ-đề, gọi là đạo đế, sinh tử tức Niết-bàn gọi là diệt đế. Phải biết một

chữ tức là cửa của các điều nhiệm mầu, phiền não sinh tử là bệnh của chúng sinh, nay dùng lý nhất thật quán thể dẫn dắt họ, bệnh tức thuốc, thuốc tức bệnh, thuốc bệnh như một, không còn tạo tác, cho nên nói vô tác, ngoài nhất thật không còn thừa. Chỉ Quán nói: Âm nhập giới như, không có khổ để xả, trần lao vốn thanh tịnh, không có tập để diệt, biên tà đều trung chánh, không có đạo để tu, sinh tử tức Niết-bàn, không diệt để chứng. Mà như đây là cho Viên giáo đã giải thích không nêu ra nhất thật, ngoài nhất thật không còn có pháp nào khác. Ngài Long Thọ nói trừ thật tướng các pháp, ngoài ra đều rơi vào việc ma, thật tướng vô tướng trùm khắp tất cả pháp, không có tướng sinh tử, không có tướng Niết-bàn, tất cả các tướng, tướng tướng chân thật, vì vậy cho nên tứ đế đều gọi là vô tác. Tức giáo nghĩa chép: Y cứ vào nhất thật để nói tứ thật đế, bốn đế này rất ráo không thật có, tức là nhất thật đế, đó gọi là vô tác tứ thật đế, chẳng phải nghĩa kia ư! Ba tánh ác dung thông trong Viên thật giáo, tất cả khổ tập tức là tánh ác, đạo diệt tức là tánh thiện; nay nói về hạnh của tánh đức, nếu toàn tánh khởi tu thì mỗi hạnh nghiệp đều là vô tác, nếu toàn tu tại tánh thì dù cho có niệm cũng đều viên thành, cho nên biết tánh tuy vốn có không đổi, nhưng không ngại toàn tánh đủ ba ngàn, khởi làm tu đức ba ngàn, tu tuy tu trị tạo tác mà không ngại toàn tu đức ba ngàn tức là tánh đủ ba ngàn, như vậy thì ngoài tánh không có tu, ngoài tu không có tánh, tu tánh như một, thể dụng tương tức, cho nên Huyền Tiêm nói: Ở tại tánh thì toàn tu thành tánh, khởi tu thì toàn tánh thành tu, tánh không đổi dời, tu thường rõ ràng. Lành thay! Viên thừa đối với tu, đối với tánh đã không thêm bớt, nghĩa vô tác nơi đây lại càng rõ ràng, tông khác không rõ tánh cụ, muôn pháp đều thuộc hữu vi, thành thật không thể cùng đồng mặt trời mà nói, viên luận về ba nghĩa đều hiển bày vô tác, chỉ duyên giáo này trong lúc mê bị xem thường, theo lý ngoại giới để đặt tên gọi này.

Dùng nghĩa tứ thánh đế trên cẩn thận suy xét giáo quán của Sơn gia, lược thuật đại khái như vậy, Tự Nhân dùng lời lẽ mạnh mẽ phóng khoáng học vấn sơ cạn, cúi mong Hòa thượng không từ bỏ nơi hoang vu, chịu ban lòng từ soi xét, rất là may mắn. Học trò Tự Nhân kính đáp.